

Bản án số: 288/2023/DS-PT

Ngày: 25 - 12 - 2023

Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thuận Tùng

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Văn Chân, ông Đào Chí Keo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 291/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 226/2020/DS-ST, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 316/2023/QĐ-PT ngày 14/11/2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số G, đường H, Khóm F, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ông Trần Thanh P ủy quyền cho ông Trần Ngọc P1, sinh năm 1977. Địa chỉ: 5, đường B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

**2. Bị đơn:**

- Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1953;

- Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1950;

- Ông Huỳnh Duy P2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số B, đường T, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho ông Huỳnh Duy P2 là ông Nguyễn Lưu Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm Đ, phường M, thành phố L. Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2023.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H, ông Huỳnh Duy P2 là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt ông P1, ông S, ông Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Thanh P ủy quyền cho ông Trần Ngọc P1 trình bày:*

Do giới thiệu của người quen nên ông Thanh P biết vợ chồng ông S, bà H và con trai là Duy P2. Ông S, Duy P2 và bà H thuê mặt bằng để cất quán bán cà phê và mua bàn bi-a cho người khác đánh tính tiền giờ nhưng do thời điểm dịch bệnh quán cà phê và bàn bi-a không thể khai trương được nên ông S, bà H và Duy P2 liên hệ với ông Thanh P để mượn tiền xoay sở vốn làm ăn. Qua nhiều lần cho mượn tiền, đến ngày 08/12/2021 tiếp tục mượn số tiền 100.000.000đ.

- Tổng số tiền mượn ghi chung trong biên nhận: 300.000.000đ.
- Thời gian trả lại tiền: 01 tháng (đến ngày 08/01/2022).
- Chứng từ: có làm biên nhận ngày 08/12/2021.
- Lãi suất: không có ghi trong biên nhận (nhưng thỏa thuận ngoài là 2%/tháng).

Quá thời gian trả nợ nhưng ông S, bà H và Duy P2 không trả lại tiền vốn cho ông Thanh P với lý do mua bán không được chờ khi nào bán tài sản để thanh toán một thể.

Ông Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc ông S, bà H và Duy P2 cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Thanh P số tiền vốn là 300.000.000đ và trả lãi là 10%/năm từ ngày 04/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

#### **- Bị đơn là ông Huỳnh Văn S trình bày ý kiến.**

Ông S thừa nhận có vay của ông Thanh P số tiền là 100.000.000đ và có ký tên vào biên nhận nợ ngày 08/12/2021, lãi suất là 6.000.000đ/tháng, ông S đã đóng lãi đến ngày 08/02/2023 thì ngưng. Còn số tiền 200.000.000đ còn lại là của con ông vay 150.000.000đ, vợ ông vay 50.000.000đ. Đối với số tiền lãi đã đóng ông không yêu cầu khấu trừ lại vào vốn.

Ông S thừa nhận vợ chồng ông còn nợ ông Trần Thanh P số tiền 150.000.000đ, số tiền này vợ chồng ông vay lúc dịch bệnh để tiêu xài trong gia đình, còn 150.000.000đ là của con ông là Huỳnh Duy P2 vay. Ông Trần Thanh P khởi kiện yêu cầu ông S, bà Lê Thị Kim H và con là Huỳnh Duy P2 liên đới trả số tiền 300.000.000đ, ông S đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 226/2020/DS-ST, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên:

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn;
- Buộc ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H và ông Huỳnh Duy P2 phải liên đới trả cho ông Trần Thanh P tổng số tiền vốn và lãi là 322.694.400đ (ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/9/2023, bị đơn ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H, ông Huỳnh Duy P2 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Biên bản xác minh ngày 08 tháng 12 năm 2023 bà Lê Thị Kim H, ngụ tại B đường T, khóm B, phường B, thành phố L, thừa nhận có hỏi vay của ông Thanh P số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng. Đóng lãi đầy đủ cho ông P từ khi vay nhưng không nhớ là bao nhiêu lần, cũng không lưu giữ tài liệu nào chứng minh. Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà thừa nhận còn nợ vốn ông Thanh P và đồng ý trả. Tuy nhiên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại lãi suất con của bà là Duy P2 vay của Thanh P đã trả quá cao và xin khấu trừ lãi vào vốn theo quy định.

Tại biên bản làm việc ngày 11 tháng 12 năm 2023, ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1950 (đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Kim H) thừa nhận vào ngày 08/12/2021 có hỏi vay của ông Thanh P số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng. Khi giao tiền ông Thanh P trừ ngay 6.000.000 đồng, chỉ giao 94.000.000 đồng. Số tiền này con ông là Duy P2 hàng tháng đều đóng lãi đầy đủ thông qua tài khoản ông Thanh P tại Ngân hàng N chi nhánh A (Số A), tổng số tiền là 78.000.000 đồng nhưng có sao kê là 72.000.000 đồng, yêu cầu khấu trừ tiền lãi đã trả vào vốn. Ngoài ra, ông S xác định con ông là Duy P2 có vay của Thanh P số tiền là 150.000.000 đồng, có đóng lãi đầy đủ hàng tháng là 6%. Ông S đồng ý liên đới cùng bà H và Duy P2 có trách nhiệm trả số nợ còn lại cho ông Thanh P và lãi suất theo quy định.

#### **Diễn biến tại phiên tòa hôm nay,**

Đại diện nguyên đơn đồng ý giảm một phần vốn cho bị đơn. Cụ thể: Nguyên đơn xác định tổng số tiền ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H và ông Huỳnh Duy P2 còn nợ theo tất cả các biên nhận đã ký với ông Thanh P là 250.000.000 đồng.

Đại diện bị đơn và ông Huỳnh Văn S thống nhất yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý trả số tiền nợ là 250.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau cách giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của họ, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa Bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H, ông Huỳnh Duy P2 là bị đơn nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm đôi bên thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án. Theo đó, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn tổng số tiền

của tất cả các biên nhận cộng lại là 250.000.000 đồng và đồng ý trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn thống nhất với yêu cầu của bị đơn về việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

Ông Huỳnh Duy P2 không phải chịu án phí phúc thẩm. Được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002511 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Huỳnh Duy P2 phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng, ông Huỳnh Duy P2 phải nộp 4.700.000 đồng.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 2 điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Trần Thanh P và đồng bị đơn ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H, ông Huỳnh Duy P2 như sau: Ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H, ông Huỳnh Duy P2 đồng ý trả cho ông Trần Thanh P số tiền 250.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Huỳnh Văn S, bà Lê Thị Kim H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí

Ông Huỳnh Duy P2 phải chịu 4.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Chấn    Đào Chí Keo**

**Lâm Thuận Tùng**